

Số: 31/2022/QĐST-KDTM

Chương Mỹ, ngày 29 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ vào khoản 1,2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

*Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022.*

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A(Ngân hàng A).

Địa chỉ: Số 191 T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Hồ Hùng A**- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N- Chức danh: Giám đốc Xử lý nợ (Theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017).

Bà Phạm Thị N ủy quyền cho ông Phạm Viết T- Chuyên viên xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 280-03/2022/UQ-TCB ngày 04/5/2022)

**\* Bị đơn:** 1. Ông Đỗ Xuân K, sinh năm 1982

2. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1986

Đăng ký HKTT: Số nhà 139, tổ 3, khu C, thị trấn D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Ông Đỗ Xuân K là đại diện của Hộ kinh doanh Đỗ Xuân K – Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 03I8001786 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành

phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 15/6/2004; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 03I8000754 (đăng ký lần thứ ba ngày 19/7/2011).

*Ông Đỗ Xuân K và bà Hoàng Thị N ủy quyền cho: Ông Đỗ Xuân Tư Trung, sinh năm 1975; cư trú tại: thôn N, xã Y, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ ngày 18/7/2022).*

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hoàng Minh L, sinh năm 1960

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965 (vợ ông Hoàng Minh L - chết ngày 19/12/2021).

Cùng có HKTT: số nhà 67, tổ 9, khu X, thị trấn D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

3. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1986 (con ông L+ bà B)

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Số 139, tổ 3, khu C, thị trấn D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

4. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1988 (con ông L+ bà B)

Cư trú tại: số nhà 02, tổ 8, khu X, thị trấn D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

5. Bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1995 (con ông L+ bà B)

Đăng ký HKTT: số nhà 67, tổ 9, khu X, thị trấn D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

6. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1989 (con ông L+ bà B)

7. Cháu Đỗ Việt A, sinh năm 2013 (Con chị H);

8. Cháu Đỗ Hoàng Quý T, sinh năm 2016 (Con chị H)

*Đại diện theo pháp luật của cháu Trà, Việt Anh: Chị Hoàng Thị H.*

Đều đăng ký HKTT và cư trú: Số 139, tổ 3, khu C, thị trấn D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**\* Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị B:**

1. Ông Hoàng Minh L, sinh năm 1960 (chồng bà B)

2. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1989 (con bà B).

3. Bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1995 (con bà B).

Cùng có HKTT: số nhà 67, tổ 9, khu X, thị trấn D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

4. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1988 (con bà B).

Cư trú tại: số nhà 02, tổ 8, khu X, thị trấn D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

5. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1986 (con bà B).

Nơi đăng ký HKTT: Số 139, tổ 3, khu C, thị trấn D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*Ông Hoàng Minh L, bà Hoàng Thị N, bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị Q, bà Hoàng Thị V ủy quyền cho: Ông Đỗ Xuân Tư T, sinh năm 1975; cư trú tại:*

thôn N, xã Y, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ ngày 25/7/2022).

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:**

Theo Hợp đồng tín dụng số số 2755/HĐTD/SLH-HKD/TCB HTY ngày 02/8/2011, Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 2755 ngày 05/8/2011. Ông Đỗ Xuân K đại diện của Hộ kinh doanh Đỗ Xuân K và bà Hoàng Thị N còn nợ và có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam tổng số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 13/8/2022 là: **4.432.371.696** đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 1.246.874.773 đồng; nợ lãi trong hạn là: 235.602.847 đồng; nợ lãi quá hạn là: 2.949.894.076 đồng.

Kể từ ngày 14/8/2022, ông Đỗ Xuân K đại diện của Hộ kinh doanh Đỗ Xuân K và bà Hoàng Thị N tiếp tục chịu lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số số 2755/HĐTD/SLH-HKD/TCB HTY ngày 02/8/2011, Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 2755 ngày 05/8/2011 cho đến khi ông Đỗ Xuân K đại diện của Hộ kinh doanh Đỗ Xuân K và bà Hoàng Thị N thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

### **2. Về thời hạn trả nợ và giải chấp tài sản thế chấp:**

2.1. Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2022, ông Đỗ Xuân K đại diện của Hộ kinh doanh Đỗ Xuân K và bà Hoàng Thị N có trách nhiệm thanh toán số tiền **1.400.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm triệu đồng*) để giải chấp tài sản thế chấp và tất toán khoản nợ.

2.2. Trường hợp ông Đỗ Xuân K đại diện của Hộ kinh doanh Đỗ Xuân K và bà Hoàng Thị N nộp đủ số tiền 1.400.000.000 đồng theo đúng thời hạn nêu trên thì:

+ Ngân hàng A sẽ giải chấp tài sản bảo đảm là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 127, tờ bản đồ số 41 tại địa chỉ khu X, thị trấn D, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 814135, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00744 do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/11/2007*) mang tên hộ ông Hoàng Minh L và bà Nguyễn Thị B và Ngân hàng A sẽ miễn toàn bộ nợ lãi, phí, các chi phí khác (nếu có) còn lại của khoản nợ.

Trường hợp ông Đỗ Xuân K đại diện của Hộ kinh doanh Đỗ Xuân K và bà Hoàng Thị N trả không đủ số tiền như cam kết hoặc trả không đúng thời gian cam kết thì việc thỏa thuận giải chấp tài sản và miễn giảm không còn hiệu lực.

### **3. Về xử lý tài sản thế chấp:**

Trong trường hợp ông Đỗ Xuân K đại diện của Hộ kinh doanh Đỗ Xuân K và bà Hoàng Thị N không thực hiện theo thỏa thuận nêu trên. Ngân hàng A có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng A, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 127, tờ bản đồ số 41 tại địa chỉ khu X, thị trấn D, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 814135, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00744 do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/11/2007*) mang tên hộ ông Hoàng Minh L và bà Nguyễn Thị B. Tài sản đảm bảo được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo.

**Theo đó:** Ông Đỗ Xuân K, bà Hoàng Thị N, ông Hoàng Minh L, bà Hoàng Thị V, bà Hoàng Thị Q, bà Hoàng Thị H, cháu Đỗ Việt A, cháu Đỗ Hoàng Quý T (*do chị Hoàng Thị H là người đại diện theo pháp luật*) cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (*nếu có phát sinh thêm*) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đỗ Xuân K đại diện của Hộ kinh doanh Đỗ Xuân K và bà Hoàng Thị N đối với Ngân hàng A. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A, ông Đỗ Xuân K đại diện của Hộ kinh doanh Đỗ Xuân K và bà Hoàng Thị N vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng A.

#### **4. Về án phí:**

+ Ông Đỗ Xuân K đại diện của Hộ kinh doanh Đỗ Xuân K và bà Hoàng Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: **56.216.186** đồng (*Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, hai trăm mười sáu nghìn, một trăm tám mươi sáu đồng*).

+ Ngân hàng TMCP A được hoàn trả số tiền **56.400.000** đồng (*Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng*) dự phí đã nộp (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075877 ngày 05 tháng 5 năm 2022*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9*

*Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng L**